

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN TRONG CÔNG TÁC THỦY LỢI

ThS. Tô Mạnh Cường

Khoa Lý luận chính trị - Trường Đại học Thủy lợi

Tóm tắt: Sinh thời, Hồ Chí Minh rất quan tâm tới lĩnh vực thủy lợi. Những tư tưởng của Hồ Chí Minh trong việc phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong công tác thủy lợi có ý nghĩa vô cùng to lớn cả về mặt lý luận và thực tiễn, nhất là trong điều kiện nước ta còn chưa phát triển. Bên cạnh sự quan tâm đầu tư của nhà nước, công tác thủy lợi rất cần có sự tham gia của người dân vào tất cả các khâu, từ quy hoạch, thiết kế, đầu tư, xây dựng quản lý và khai thác các công trình thủy lợi. Đây cũng là một biểu hiện sinh động của tư tưởng dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề:

Trong suốt quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn chỉ đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác lập và hiện thực hoá hệ thống quan điểm về dân chủ trong tổ chức xây dựng xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ nói chung và về quyền làm chủ của nhân dân nói riêng là kết quả của sự nhận thức sâu sắc về vai trò của nhân dân trong lịch sử, là kết quả của sự kết hợp giữa tư tưởng thân dân truyền thống ở phương Đông và quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng trong học thuyết Mác-Lênin. Kế thừa nền tảng lý luận đó, Hồ Chí Minh đã nâng tư tưởng dân chủ lên một tầm cao mới vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nhân văn sâu sắc và trở thành một bộ phận văn hoá của dân tộc ta.

Điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ chính là sự khẳng định nhân dân là người giữ vai trò quyết định trên tất cả các lĩnh vực: từ kinh tế, chính trị đến văn hoá, xã hội, từ những việc nhỏ nhất gắn với lợi ích thiết thực của bản thân tới những việc to lớn quốc gia đại sự như việc lựa chọn người đứng đầu Nhà nước của mình.

Người luôn nhấn mạnh “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” [1]. Sở dĩ như vậy vì dân là gốc của nước, nước

do dân xây dựng nên, do dân mang xương máu ra bảo vệ, do vậy dân phải là chủ của nước. Đó là một logic tất yếu nhưng không phải ai cũng nhận ra điều đó.

Tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh biểu hiện sinh động và cụ thể trên nhiều lĩnh vực như dân chủ trong xây dựng nhà nước, dân chủ trong giáo dục-đào tạo, dân chủ trong công tác lãnh đạo của Đảng... Ở đây, tác giả muốn nhấn mạnh một nội dung của dân chủ, đó là dân chủ trong công tác thủy lợi.

2. Nội dung:

Dù bận nhiều công việc nhưng Hồ Chí Minh vẫn dành rất nhiều thời gian quan tâm tới lĩnh vực thủy lợi và những tư tưởng của Người trong việc phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong công tác thủy lợi có ý nghĩa vô cùng to lớn. Tư tưởng công tác thủy lợi phải dựa vào dân, là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là tư tưởng hết sức độc đáo. Tư tưởng đó biểu hiện sinh động trong cả lý luận và thực tiễn.

Nước ta là một nước nông nghiệp, vấn đề quan trọng hàng đầu là phải làm tốt công tác thủy lợi. Ngay sau khi nước ta giành được độc lập, trong tuyên cáo của chính phủ Lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hoà với quốc dân đồng bào về thành phần chính phủ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 gồm 11 Bộ, trong đó có

Bộ Giao thông Công chính. Bộ này quản lý và điều hành các ngành giao thông, thủy lợi và Bru điện. Trong những ngày tháng Tám lịch sử ấy, nạn đói chưa qua, lũ lụt lại hoành hành. Lũ sông Hồng lên to, đê bị vỡ nhiều nơi, hơn 26 vạn ha đồng lúa bị ngập chìm trong nước lũ, một lần nữa nạn đói lại đe dọa nhân dân Bắc Bộ. Trong muôn vàn khó khăn và thiếu thốn của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mới được thành lập, chính quyền cách mạng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành vốn đầu tư, bắt tay ngay vào việc tổ chức động viên toàn dân nhằm chỉ đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả lũ lụt, khôi phục công trình thủy lợi. Chỉ 10 ngày sau khi thành lập chính phủ Liên hiệp lâm thời, ngày 10/01/1946, Bác Hồ đã dành thời gian đi kiểm tra việc đắp đê, chống lụt. Trong một thời gian ngắn, hơn 79 quãng đê bị vỡ đã được hàn khâu, hơn 40% diện tích lúa bị ngập hồng đã được cấy lại, trồng thêm nhiều cây màu, chuẩn bị sẵn sàng chống “giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”.

Gần một năm sau đó, gần như toàn bộ hệ thống đê chính đã được tôn cao, một số đập lớn bị lũ phá hoại (như đập Đáy, đập Bái Thượng...) đã được khôi phục. Một số công trình thủy lợi mà thực dân Pháp bỏ dở tiếp tục được xây dựng. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, công tác thủy lợi vẫn được duy trì và nổi lên như một công tác lớn của hậu phương. Trong những năm xây dựng CNXH ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cùng với Trung ương Đảng, Người vẫn rất quan tâm đến công tác thủy lợi và dành cho ngành những sự chỉ dẫn quý báu.

Trong đấu tranh dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã đề ra tư tưởng “thân dân”, “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”. Theo Hồ Chủ tịch, trong công tác thủy lợi không thể không “lấy dân làm gốc”. Tại Hội nghị thủy lợi toàn miền Bắc ngày 14/9/1959, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Ai kháng chiến thắng lợi? Toàn dân. Vậy bây giờ muốn có đủ nước, muốn điều hòa nước

thì cũng phải toàn dân làm thủy lợi. Muốn thế, cán bộ phải đi đúng đường lối quần chúng, dựa vào nhân dân, trước hết phải tin tưởng lực lượng và trí tuệ của nhân dân là vô cùng vô tận. Tuyên truyền, giáo dục, đoàn kết, tổ chức được trí tuệ và lực lượng đó thì việc khó mấy cũng làm được”[2]. Cũng tại Hội nghị này, Người căn dặn: “Cán bộ cần phải biến quyết tâm của Đảng và chính phủ thành quyết tâm của toàn thể nhân dân mới làm thủy lợi tốt được” [3].

Sở dĩ có thể dựa vào dân để làm thủy lợi vì thủy lợi là để phục vụ nhân dân, là nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Dân thấy được lợi ích đó thì sẽ đem hết sức mình ra mà làm. Cán bộ thủy lợi cũng phải làm cho dân hiểu rõ điều đó. Đến nói chuyện tại công trường thủy lợi Bắc-Hung-Hải ngày 20/9/1958, Người động viên: “Công trình Bắc-Hung-Hải thành công thì mỗi năm đồng bào đỡ mấy triệu công chống hạn, thu hoạch lại tăng thêm. Bây giờ chịu khó phấn đấu trong mấy tháng. Sau này sẽ hưởng hạnh phúc lâu dài trăm năm”[4].

Trong bức thư gửi đồng bào trung du và hạ du chống lụt, Người dạy rằng: “Công việc giữ đê, phòng lụt, chống lụt, phòng bão, chống bão là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng” và vì lợi ích của mọi người dân. Người nói một cách dễ hiểu: “Tôi tha thiết kêu gọi đồng bào bất kỳ già trẻ, trai gái, mọi người đều phải coi việc canh đê, phòng lụt là việc thiết thân của mình.

Lụt thì lụt cả làng

Muốn cho khỏi lụt thiếp chàng cùng lo”[5].

Về cách làm, phải giáo dục tuyên truyền, giải thích cho mọi người hiểu thật rõ phát triển thủy lợi sẽ mang lại cho họ những lợi ích gì? Đặt câu hỏi cho nông dân thảo luận và trả lời: vì ai mà làm thủy lợi? thủy lợi phải có ai làm? Trong lúc làm, cần phải bồi dưỡng những người, những đơn vị và những nơi kiểu mẫu. Khuyến khích mọi người. Lấy sự thực mà làm cho nông dân tin tưởng rằng có Đảng lãnh đạo thì chắc chắn “Nhân định thắng thiên”.

Làm thủy lợi chẳng những tốn công mà còn tốn tiền. Phải giải quyết vấn đề tiền một cách hợp lý. Không nên y lại vào chính phủ và lòng hăng hái của nhân dân mà phải tính toán một cách lâu dài, công bằng, hợp lý. Hưởng nhiều thì góp nhiều, hưởng ít thì góp ít, không được hưởng thì miễn đóng góp. Làm cho nông dân tin chắc rằng họ nhất định cải tạo được điều kiện thiên nhiên, thấy được hạnh phúc lâu dài mai sau. Bây giờ xuất công, xuất của để làm thủy lợi, sau này thu hoạch sẽ lợi gấp đôi công và của đã bỏ ra.

Nói tóm lại, “muốn làm tốt công tác thủy lợi, các cấp ủy, các cán bộ chuyên môn phải đi đúng đường lối quản chúng, liên hệ mật thiết với quần chúng, dựa vào lực lượng quần chúng”[6].

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong công tác thủy lợi không chỉ là biểu hiện cụ thể, sinh động tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh mà còn có giá trị thực tiễn to lớn đối với công tác thủy lợi nước ta.

Việt Nam còn là nước nông nghiệp với hơn 70% dân số đang sinh sống ở nông thôn. Nói đến nông nghiệp, không thể không nói tới thủy lợi.

Từ xa xưa, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn sản xuất nông nghiệp, cha ông ta đã khẳng định “nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”. Ngày nay, dù đã có nhiều yếu tố giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp nhưng chúng ta vẫn có thể thấy, nước vẫn là yếu tố quyết định sự sống còn cho sản xuất nông nghiệp. Có thể nhận thấy, nơi nào thủy lợi được quan tâm, phục vụ hiệu quả, nơi đó nông thôn phát triển bền vững.

Theo số liệu thống kê của Cục Thủy lợi, Bộ NN&PTNT, tính đến ngày 31/12/2006, cả nước có gần 100 hệ thống thủy lợi lớn và vừa bao gồm 1959 hồ chứa có dung tích trữ lớn hơn 0,2 triệu m³, trên 1.000 km kênh trục lớn, hơn 5.000 cống tưới, tiêu lớn và 23.000 km đê, bờ bao các loại [7].

Giá trị cơ sở vật chất kỹ thuật thủy lợi hiện có tương đương trên 100-125 nghìn tỷ đồng

(khoảng trên 6 tỷ USD). Chỉ riêng trong 5 năm (2001-2005), Nhà nước đã đầu tư cho thủy lợi là 25.511 tỷ đồng (tương đương 1,6 tỷ USD), trong đó, vốn do Bộ Nông nghiệp & PTNT quản lý 9.874 tỷ đồng. Bình quân đạt 5.100 tỷ đồng/năm [8]. Đó là chưa kể vốn đầu tư của Nhà nước cho đề điều và phân vốn nhân dân đóng góp để xây dựng các công trình, nhất là các công trình ở mặt ruộng, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khép kín.

Công trình thủy lợi có đặc điểm là phục vụ đa mục tiêu, không chỉ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế mà cả yêu cầu chính trị, xã hội. Vốn đầu tư rất lớn, nhà nước và nhân dân (những người được hưởng lợi trực tiếp hoặc gián tiếp) cùng tham gia đầu tư. Mỗi công trình phải có một tổ chức quản lý và phải có dân tham gia mới đảm bảo bền vững, hiệu quả.

Từ đặc điểm đó, có thể thấy sự tham gia của người dân vào công tác thủy lợi là vô cùng quan trọng. Để đảm bảo công trình sau khi hoàn thành phục vụ tốt các yêu cầu của sản xuất và đời sống, tất yếu phải thông qua quản lý. Khâu này rất cần có sự tham gia của người dân. Nông dân phải được tham gia từ khâu quy hoạch cho đến khâu thiết kế, đầu tư, xây dựng và quản lý khai thác.

Là công trình đa mục tiêu nhưng trước hết, công trình thủy lợi phải đáp ứng đúng yêu cầu của người hưởng lợi. Các ý kiến của người dân sẽ giúp quy hoạch, thiết kế, xây dựng và khai thác công trình hợp lý hơn. Thông tin càng chính xác thì hiệu quả của công trình càng lớn.

Để chống lại những tác động của thiên tai (lũ lụt, hạn hán...) bảo vệ mùa màng, từ xa xưa, đồng bào ta đã tự nguyện đoàn kết, gắn bó, chung tay góp sức làm công tác thủy lợi. Lịch sử dân tộc Việt Nam đã ghi lại những công trình thủy lợi quy mô lớn có sự tham gia của người dân. Đến thời nhà Lê, thời nhà Nguyễn, công cuộc thủy lợi và trị thủy đã đạt thành tựu to lớn. Ngày nay, nhà nước ta có chủ trương “nhà nước và nhân dân cùng làm”. Tuy chưa có một văn bản chính thức quy định nhưng nếu tính bình

quân nhiều năm trong cả nước thì nông dân đã đóng góp 20-30% tổng số vốn đầu tư xây dựng công trình đầu mối, kênh chính. Một số nơi, khi chưa có sự đầu tư của nhà nước, nông dân còn tự đứng ra xây dựng các công trình và tự quản lý [9]. Như vậy, sự tham gia đóng góp của nhân dân vào đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, tính cả sức người, sức của là rất lớn.

Đặc biệt, cần có cơ chế để thu hút nhân dân tham gia, được tham gia quản lý các công trình thủy lợi. Điều này sẽ làm tăng thêm tính hiệu quả sử dụng của các công trình thủy lợi bởi lẽ, người dân là người được hưởng lợi trực tiếp hay gián tiếp từ các công trình thủy lợi, người dân đã được tham gia vào các khâu quy hoạch, thiết kế, đầu tư. Việc tham gia quản lý công trình thủy lợi là để giúp người dân khai thác hệ thống dịch vụ tốt hơn, tăng thu nhập nhờ tăng năng suất cây trồng và giảm chi phí quản lý. Qua đó,

cũng tăng thêm trách nhiệm của người dân với công trình và đảm bảo yếu tố phát triển bền vững. Đây là vấn đề thế giới đã nói tới từ lâu với cụm từ PIM có thể hiểu là “Quản lý tưới có sự tham gia của cộng đồng” hay “Nông dân tham gia quản lý tưới”.

3. Kết luận:

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về “thủy lợi của dân, do dân, vì dân” có ý nghĩa sâu sắc đối với công tác thủy lợi của nước ta, nhất là trong điều kiện đất nước ta còn chưa phát triển. Cùng với vai trò của nhà nước, việc phát huy vai trò của người dân tham gia vào công tác thủy lợi là yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển ngành thủy lợi nói riêng, nông nghiệp và toàn bộ nền kinh tế nước ta nói chung, hướng tới mục tiêu cao nhất là “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”, đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2000, Tr.515
- [2] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2000, Tr.506
- [3] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2000, Tr.506
- [4] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2000, Tr.223
- [5] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2000, Tr.160
- [6] Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2000, Tr.83
- [7] http://www.vncold.vn/Modules/CMS/Upload/10/YKien_BinhLuan/HientrangTLW_P.pdf
- [8] Báo cáo của Bộ NN&PTNT “Đánh giá hiệu quả đầu tư các công trình thủy lợi”, Tạp chí Tài nguyên nước, số 3-2006.
- [9] Nguyễn Xuân Tiệp (Chủ biên), 2008, Nông dân tham gia quản lý công trình thủy lợi và những vấn đề đang đặt ra, Nxb Nông nghiệp, tr.26

Abstract

HO CHI MINH THOUGHT ON PROMOTING THE ROLE OF THE PEOPLE AS THE OWNERS OF IRRIGATIONAL WORKS

Lifetime, Ho Chi Minh paid alot of attentions to the field of irrigation. The ideology of Ho Chi Minh in promoting the role of the people as the owners of irrigational works has enomous sinficance both in theory and practice, especially in the context of our country is still undeveloped. Besides the state investment, hydraulic works needed the paticipation of people at all stages, from planning, design, investment, construction, management and exploitment. This is a vivid manifestation of democratic ideas in the thoughts of Ho Chi Minh.